

Bản án số: 140/2023/HS-ST

Ngày 22 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Vũ Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2023/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn T** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1971; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và Chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản S, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T1 (đã chết) và bà Lường Thị Ó; bị cáo có vợ là Quàng Thị N và 02 người con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án: 01 tiền án (Bản án số 153/2016/HSST ngày 10/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt Lường Văn T 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 10/5/2016 bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí; Ngày 23/9/2021, T chấp hành xong án phạt tù. Tính đến ngày 21/12/2022 (ngày thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy) bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/HSST ngày 29/10/2001 của Tòa án nhân dân huyện Đ, xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 19/7/2002 bị cáo nộp toàn bộ án phí; Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2003; Tính đến ngày 21/12/2022 bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2022 sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Giàng Thị N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 21/12/2022, tại nhà của mình thuộc Bản S, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay trái của Lường Văn T 01 lọ nhựa màu xanh có nắp đậy màu xanh, bên trong có 02 gói nilon màu xanh và 02 gói nilon màu hồng chứa 19,21 gam Heroine và thu giữ 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ trong túi quần bên trái T đang mặc.

Bị cáo khai, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do khoảng 16 giờ ngày 20/12/2022, bị cáo đi bộ từ nhà tại Bản S, xã S đến khu vực đường đầu Bản S, xã S thì gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ hỏi mua 5.000.000 đồng Heroine, mua xong bị cáo cầm số Heroine vừa mua về nhà và lấy 1 ít ra sử dụng, số còn lại bị cáo chia làm 04 gói rồi cho vào trong chiếc lọ nhựa màu xanh cất giấu trong chiếc giày ở dưới giường ngủ mục đích là để bản thân sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 08 giờ ngày 21/12/2022, bị cáo đang ở nhà thì có một người đàn ông không biết tên, địa chỉ đến hỏi mua của bị cáo 100.000đồng Heroine, bị cáo đồng ý nhận tiền rồi lấy một gói Heroine trong lọ nhựa mở ra cầu một ít đưa cho người đàn ông, số còn lại bị cáo gói lại rồi cất lại vào lọ nhựa. Đến hồi 15 giờ 30 cùng ngày khi bị cáo đang đứng ở giữa nhà, tay trái cầm chiếc lọ nhựa đựng Heroine thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngày 10/5/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (tại bản án số 153/2016/HSST). Ngày 10/5/2016 bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Ngày 23/9/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tại Bản kết luận giám định số 71/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn T là 19,21gam. Mẫu các cục bột màu trắng thu giữ của Lường Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định 18,4 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 71/CT-VKSHĐB ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo **Lường Văn T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Lường Văn T** từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 18,4gam Heroine còn lại sau giám định; 01 (một) lọ nhựa màu xanh, có nắp đậy màu xanh, đường kính miệng 3,5cm, đường kính đáy 04cm, chiều cao 06cm.

Trả lại cho bị cáo 100.000đồng.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo để xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện viện Kiểm sát không có tranh luận gì với viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 21/12/2022, tại nhà của mình thuộc Bản S, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lường Văn T có hành vi cất giấu trái phép trên người 19,21 gam Heroine mục đích để bản thân sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, ngày 10/5/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (tại bản án số 153/2016/HSST). Ngày 10/5/2016 bị cáo đã nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Ngày 23/9/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày 21/12/2022 (ngày thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy) bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo còn phải chịu tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm q khoản 2 Điều 251 của BLHS.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, [đã 2 lần bị xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy](#), bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích để bán và sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho [xã hội rất lớn](#), không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/HSST ngày 29/10/2001 của Tòa án nhân dân huyện Đ, xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và phải chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 19/7/2002 bị cáo nộp toàn bộ án phí; Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2003. Tính đến ngày 21/12/2023 bị cáo đương nhiên được xóa án tích nhưng là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba và huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba nên bị cáo được hưởng [các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự](#).

[6] Từ những phân tích nêu trên, [Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.](#)

[Đề nghị của người bào chữa là có căn cứ nên](#) chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét [bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định](#), gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, ngoài ngôi nhà 03 gian thì không có tài sản khác có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy

định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo khai, bị cáo mua ma túy của một người đàn ông và bán ma túy cho một người đàn ông nhưng đều không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 18,4gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định), do là vật nhà nước cấm tàng trữ; 01 (một) lọ nhựa màu xanh, có nắp đậy màu xanh, đường kính miệng 3,5cm, đường kính đáy 04cm, chiều cao 06cm do không có giá trị.

Đối với 100.000 đồng mà cơ quan công an tạm giữ của bị cáo, bị cáo khai nguồn gốc số tiền là do bị cáo bán ma túy cho người đàn ông không biết tên, địa chỉ mà có. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo thì không có tài liệu nào chứng minh số tiền đó là tiền do bị cáo bán ma túy mà có đó đó cần trả lại cho bị cáo 100.000 đồng (một trăm nghìn) có số mã hiệu cụ thể: TM 15378674.

[11] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 21/12/2022).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 18,4gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 (một) lọ nhựa màu xanh, có nắp đậy màu xanh, đường kính miệng 3,5cm, đường kính đáy 04cm, chiều cao 06cm.

Trả lại cho bị cáo 100.000 đồng (một trăm nghìn) có số mã hiệu cụ thể: TM 15378674.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/4/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/6/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND H. Đ;
- Bộ phận HSNV, Công an H.Đ;
- Công an H. ĐB;
- Nhà Tạm giữ Công an H.Đ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS H.Đ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/6/2023).

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng

Tuy nhiên căn cứ vào khối lượng chất ma túy thu giữ và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 9 đến 10 năm tù là chưa phù hợp với hành vi của bị cáo.

